

Số: 88 /QĐ-BCĐKTTT

Thái Bình, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TẬP THỂ TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/12/2012;

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 05/TTr-LMHTX ngày 23/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 82/QĐ-BCĐPTKTTT ngày 04/7/2016 của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình.

Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /m/

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KT



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Nguyễn Quang Hưng

Thái Bình, ngày tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 88 /QĐ-BCĐPTKTTT, ngày 09 / 6 / 2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo), trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Nhà nước về kinh tế tập thể (KTTT); việc củng cố đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả KTTT theo tinh thần Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021- 2030.

2. Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trưởng Ban chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chỉ đạo thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có chương trình cụ thể trên cơ sở kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được phân công.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền và sử dụng con dấu nơi cơ quan công tác.



CHƯƠNG II TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo (thực hiện theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các loại hình KTTT thuộc các ngành, các lĩnh vực kinh tế trong tỉnh và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương mại, dịch vụ, tín dụng...

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách, giải pháp phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh; đôn đốc các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, ngành, đơn vị phù hợp với kế hoạch, chương trình chung của tỉnh.

3. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành, đơn vị thực hiện chủ trương, chính sách về phát triển KTTT. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch, chương trình chung của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể trong từng ngành, từng lĩnh vực kinh tế trên địa bàn tỉnh. Kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, phát triển mô hình điển hình tiên tiến để phổ biến nhân rộng; xem xét đề nghị khen thưởng những đơn vị, cá nhân trong việc củng cố, xây dựng, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

4. Nghiên cứu đề xuất các biện pháp giúp các địa phương phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế.

Điều 4. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan Thường trực phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về kinh tế tập thể; tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo trong từng giai đoạn và hàng năm.

2. Tổ giúp việc gồm cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ban, ngành liên quan được phân công nhiệm vụ để tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng ban

1. Chỉ đạo xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng và giải pháp thực hiện công tác phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh từng năm, từng thời kỳ.

2. Chỉ đạo, điều hành hoạt động Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định triệu tập các phiên họp thường kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo; Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các hội nghị sơ kết, tổng

kết tình hình KTTT, các buổi làm việc với các ngành, các địa phương; chỉ đạo triển khai tình hình hoạt động KTTT của tỉnh, tình hình thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đối với khu vực KTTT.

4. Ký các văn bản của Ban Chỉ đạo và báo cáo, đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung ương về cơ chế, chính sách phát triển KTTT của tỉnh.

5. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban Thường trực là Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Giúp việc cho Trưởng ban, thay mặt Trưởng ban điều hành, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo, đề xuất với Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết của Trung ương và tỉnh về phát triển KTTT. Tổ chức phổ biến Luật Hợp tác xã, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các văn bản pháp luật về KTTT đến các phường, xã, thị trấn, các Tổ hợp tác, Hợp tác xã (HTX), Liên hiệp HTX.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp, hội nghị và các báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hằng năm thực hiện chương trình phát triển KTTT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Tổng hợp định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện chương trình phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh và kiến nghị những vấn đề mới phát sinh trong từng giai đoạn cụ thể theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương.

- Chủ trì tư vấn, hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể trên các lĩnh vực: chính sách, pháp luật, tín dụng, thị trường, khoa học - công nghệ, đào tạo bồi dưỡng.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hằng năm hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra việc thực hiện Luật Hợp tác xã và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể đối với các Tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh.

- Thay mặt Ban Chỉ đạo ký các văn bản quan hệ giao dịch công tác và các văn bản được Trưởng ban ủy quyền về lĩnh vực KTTT với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan.



- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

2. Phó Trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Giúp việc cho Trưởng ban; điều hành, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tổng hợp cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển KTTT và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh để tham mưu giúp Ban Chỉ đạo và lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, huyện, thành phố cân đối kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT của tỉnh cho từng giai đoạn, báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo và lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Điều hành, phân công nhiệm vụ cho cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

3. Phó Trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Giúp việc cho Trưởng ban; điều hành, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, huyện, thành phố nghiên cứu xây dựng, dự thảo cơ chế chính sách phát triển KTTT của tỉnh cho từng giai đoạn để tham mưu giúp Ban Chỉ đạo và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh..

- Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, các huyện, thành phố tập trung củng cố, phát triển các HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị; hướng dẫn xây dựng thí điểm mô hình phát triển sản xuất liên kết giữa HTX với doanh nghiệp và hộ nông dân để thực hiện các dự án, mô hình từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp.

- Xây dựng chương trình đào tạo và đầu tư ngân sách cho đội ngũ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý HTX; hướng dẫn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, người lao động trong Tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX lĩnh vực nông nghiệp.

- Điều hành, phân công nhiệm vụ cho cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực, địa bàn do Trưởng ban phân công; chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo những công việc thuộc lĩnh vực ngành, địa bàn phụ trách.
2. Phối hợp chặt chẽ với Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển KTTT.
3. Chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách liên quan đến trách nhiệm của ngành, đơn vị mình phụ trách, kịp thời báo cáo và đề xuất các biện pháp giải quyết với Trưởng ban những nội dung vượt thẩm quyền; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT tại địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.
4. Thành viên Ban chỉ đạo được trung dụng, phân công nhiệm vụ cho cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ thông qua các kỳ họp thường kỳ hoặc đột xuất; các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chỉ đạo họp theo định kỳ 6 tháng một lần để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và bàn kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban Chỉ đạo. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thông báo nội dung và gửi tài liệu cho các thành viên Ban Chỉ đạo trước cuộc họp tối thiểu 03 ngày để các thành viên chuẩn bị ý kiến đóng góp tại cuộc họp.
3. Khi có vấn đề đột xuất, phát sinh, Trưởng ban quyết định triệu tập Ban Chỉ đạo họp bất thường để nghiên cứu, thống nhất chỉ đạo giải quyết kịp thời.
4. Tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Ban Chỉ đạo có thể mời các đại biểu khác tham gia.
5. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo giúp Trưởng ban điều hành công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tiếp nhận, xử lý thông tin và dự thảo các văn bản của Ban Chỉ đạo.
6. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ 6 tháng, năm (vào ngày 25 của tháng 6, tháng 12) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, gửi về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, chuẩn bị nội dung các cuộc họp.



Điều 9. Mọi quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Mọi quan hệ với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Chỉ đạo hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Mọi quan hệ với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội:

- Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển KTTT trong từng giai đoạn.

- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội cử đại diện tham gia các cuộc họp Ban Chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến KTTT theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Mọi quan hệ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Ban Chỉ đạo trực tiếp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về phát triển KTTT của theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thành lập Ban chỉ đạo phát triển KTTT của huyện, thành phố để Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT của huyện, thành phố và báo cáo kết quả phát triển KTTT về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) trong từng giai đoạn và hằng năm.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm đối với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Liên minh HTX tỉnh). Hàng năm cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được quản lý, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Quy chế này được thống nhất trong thành viên Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, Ban Chỉ đạo sẽ xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung./.